TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Viết Long
  Ông Phạm Quốc Trung
- *Thư ký toà án ghi biên bản*: Bà Bùi Thị Thu Hằng, thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐH-TA ngày 29/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V
  Địa chỉ: A, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

  Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch HĐQT

  Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Mạnh T, chuyên viên xử lý nợ, có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương H - Sinh năm 1999, vắng mặt.
  Nơi cư trú: xóm M, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Phương H, trú tại xóm M, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình có ký hợp đồng vay tiền đối với ngân hàng V theo hợp đồng tín dụng số: LN2112034821113 ngày 29/12/2021 vay với số tiền là: 500.000.000 (*Năm trăm triệu đồng chẵn*). Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu PEUGEOT, 2008 All New Active, 1.2L, AT sản xuất 2021 mới 100%. Lãi suất trong hạn: 9 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong

hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số khung RN2USHNLVMM070597; Số máy 1805688PSA10XVDPHN08; Biển kiểm soát: 28A – 145.79; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28005641 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 28/12/2021 đứng tên Nguyễn Thị Phương H sinh năm 1999, theo Hợp đồng thế chấp số 1675, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Tín Phát tỉnh Hòa Bình. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Phương H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ngân hàng yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc Bà Nguyễn Thị Phương H phải trả cho V toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/6/2023 là 570,067,456 đồng (*Năm trăm bảy mươi triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).* Trong đó, số tiền nợ gốc là 478.681.865 đồng *(bốn trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng)*; lãi trong hạn là 72.700.348 đồng *(Bảy mươi hai triệu bảy trăm nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng)*; lãi quá hạn 18.685.243 đồng *(mười tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng)*.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tính đến ngày Bà Nguyễn Thị Phương H thực tế trả hết nợ cho V.

- Trường hợp Bà Nguyễn Thị Phương H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho V thì V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số khung RN2USHNLVMM070597; Số máy 1805688PSA10XVDPHN08; Biển kiểm soát: 28A – 145.79; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 005641 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 28/12/2021 đứng tên Nguyễn Thị Phương H SN 1999. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 1675, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Tín Phát tỉnh Hòa Bình.

Tại bản tự khai bị đơn – bà Nguyễn Thị Phương H có ý kiến:

Ngày 29/12/2021 bà H có ký hợp đồng vay tiền với ngân hàng VP bank chi nhánh Hòa Bình, phòng giao dịch Sông Đà vay với số tiền là 500.000.000 đồng. Thời hạn vay: 96 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu PEUGEOT, 2008 All New Active, 1.2L, AT sản xuất 2021 mới 100%. Lãi suất trong hạn: 9 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số khung RN2USHNLVMM070597; Số máy 1805688PSA10XVDPHN08; Biển kiểm soát: 28A - 45.79; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 005641 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 28/12/2021 đứng tên Nguyễn Thị Phương H SN 1999, theo Hợp đồng thế chấp số 1675, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Tín Phát tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình vay bà H mới trả được 05 tháng tiền gốc và lãi, sau đó do điều kiện khó khăn nên chưa thanh toán tiếp được. Nay Ngân hàng Vp bank khởi kiện yêu

cầu trả khoản tiền gốc và lãi thì bà H cũng đồng ý, bà thừa nhận có nợ ngân hàng số tiền trên nhưng do làm ăn gặp khó khăn nên bà chưa thanh toán được, xin ngân hàng giãn nợ thêm khoảng 5 tháng nếu không trả được nợ thì bà H đồng ý giao xe ô tô cho ngân hàng xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng VP bank không đồng ý với yêu cầu xin gia hạn trả nợ thêm 05 tháng của bà Nguyễn Thị Phương H.

Tòa án ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số khung RN2USHNLVMM070597; Số máy 1805688PSA10XVDPHN08; Biển kiểm soát: 28A – 145.79; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28 005641 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 28/12/2021 đứng tên Nguyễn Thị Phương H. Bị đơn bà H đã được thông báo quyết định thẩm định trên nhưng không có mặt. Tòa án tiến hành xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt, tòa án đã tống đạt giấy tờ tố tụng và xét xử vụ kiện theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi phạt chậm trả lãi.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 227, điều 228, khoản 1 Điều 273 Luật tố tụng Dân Sự; Căn cứ vào Điều 298, 317, 319 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/6/2023 là 570,067,456 đồng (*Năm trăm bảy mươi triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 478.681.865 đồng *(bốn trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng)*; lãi trong hạn là 72.700.348 đồng *(Bảy mươi hai triệu bảy trăm nghìn ba trăm bốn tám đồng)*; lãi quá hạn 18.685.243 đồng *(mười tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2023 cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Phương H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Phương H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên,

phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số khung RN2USHNLVMM070597; Số máy 1805688PSA10XVDPHN08; Biển kiểm soát: 28A – 145.79 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Phương H, xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp số chấp số 1675, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Tín Phát tỉnh Hòa Bình.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng cho vay vì mục đích tiêu dùng nên căn cứ vào khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ án

2.1. Đối với yêu cầu trả nợ gốc và lãi giữa ngân hàng V và bà Nguyễn Thị Phương H đã ký hợp đồng tín dụng vay với số tiền là 500.000.000 đồng Thời hạn vay: 96 tháng *(Bằng chữ: Chín mươi sáu tháng)*, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu PEUGEOT, 2008 All New Active, 1.2L, AT sản xuất 2021 mới 100%. Lãi suất trong hạn: 9 %/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ. Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Xét hợp đồng tín dụng được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại khoản 16 Điều 4, Khoản 2 Điều 91, điểm a Khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Bà H thừa nhận chữ ký chữ viết trong hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp là chữ ký của bà. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng, ngân hàng đã nhiều lần thông báo thu hồi nợ nhưng bà H chưa thanh toán. Như vậy, bị đơn bà Nguyễn Thị Phương H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Thỏa thuận về cho vay và lãi suất trong hợp đồng không trái với quy định của BLTTDS 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực. Ngoài số tiền gốc và lãi

ngân hàng còn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phạt chậm trả. Xét do hợp đồng tín dụng được ký kết và thực hiện sau ngày 01/01/2017 nên việc ngân hàng V yêu cầu lãi chậm trả tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối Cao và hướng dẫn tại điểm b Khoản 4 điều 13 Thông tư số 39 – 2016/TT-NHNH ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên được chấp nhận khoản tiền lãi chậm trả trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi phạt chậm trả lãi. Xét việc rút yêu cầu trên là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên cần buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm 29/6/2023 là 570.067.456 đồng (*Năm trăm bảy mươi triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).* Trong đó, số tiền nợ gốc là 478.681.865 đồng *(bốn trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng)*; lãi trong hạn là 72.700.348 đồng *(Bảy mươi hai triệu bảy trăm nghìn ba trăm bốn tám đồng)*; lãi quá hạn 18.685.243 đồng *(mười tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm bốn ba đồng)*.

Theo điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 30/6/2023 bị đơn Nguyễn Thị Phương H còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số khung RN2USHNLVMM070597; Số máy 1805688PSA10XVDPHN08; Biển kiểm soát: 28A – 145.79 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Phương H, xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp số chấp số 1675, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Tín Phát tỉnh Hòa Bình. Xét tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số khung RN2USHNLVMM070597; Số máy 1805688PSA10XVDPHN08; Biển kiểm soát: 28A – 145.79 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Phương H, xác lập thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp số chấp số 1675, quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Điều 298, 317, 319 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 237/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp.

3. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; điều 227, điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; Căn cứ vào Điều 298, 317,319 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ vào khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc bà Nguyễn Thị Phương H phải thanh toán trả Ngân hàng V tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/6/2023 là 570.067.456 đồng (*Năm trăm bảy mươi triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).* Trong đó, số tiền nợ gốc là 478.681.865 đồng *(bốn trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng)*; lãi trong hạn là 72.700.348 đồng *(Bảy mươi hai triệu bảy trăm nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng)*; lãi quá hạn 18.685.243 đồng *(mười tám triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 30/6/2023 cho đến khi thi hành án xong bà Lê Thị Dung còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Phương H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số khung RN2USHNLVMM070597; Số máy 1805688PSA10XVDPHN08; Biển kiểm soát: 28A – 145.79 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Phương H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là bà Nguyễn Thị Phương H phải chịu 26.802.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu tám trăm linh hai nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 12.428.000 đồng *(Mười hai triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0004745 ngày 15/02/2023 tại cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70; Điều 71; khoản 1 Điều 273 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ vào Điều 298, 317,319 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4; khoản 2 Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2016 về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 163;

Căn cứ vào Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 237/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ,HĐ-TPHĐTT ngày 11/1/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào điểm b khoản 4 điều 13 Thông tư số 39 – 2016/TT-NHNH ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đặng về số tiền gốc và chấp nhận một phần yêu cầu về khoản tiền lãi.

Buộc bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Trọng Thái phải thanh toán cho bà Trần Thị Đặng tổng số tiền là 623.178.904 đồng *(Sáu trăm hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm linh bốn đồng).* Trong đó nợ gốc là: 269.000.000 đồng *(hai trăm sáu mươi chín triệu đồng)* và số tiền lãi tính đến ngày 04/01/2023 là 354.178.904 đồng *(ba trăm năm mươi tư triệu một trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm linh bốn đồng).*

Kể từ ngày 05/01/2023 cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Đặng, bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nguyễn Trọng Thái được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan